

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Ngọc Đ;

2/ Ông Huỳnh Văn N;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 79/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận sự thỏa thuận của các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1981. Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

BI ĐƠN: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1971. Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

Các đương sự đều có mặt.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số nợ:* bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) là dứt nợ.

Các tài sản, đồ vật giao nhận trước đây giữa đôi bên xem như thực hiện xong, không còn tranh chấp.

Về phương thức và thời gian thanh toán: các đương sự tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người có nghĩa vụ chậm thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Bà Huỳnh Thị C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 004370 ngày 04/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị A